

BÀI PHÁT BIỂU GÓP Ý

HỒ SƠ CHÍNH SÁCH DỰ ÁN LUẬT QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Đinh Hồng Kỳ

Kính thưa Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Tôi là Đinh Hồng Kỳ, tham dự Hội nghị với tư cách Phó Chủ tịch Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam, đồng thời là Chủ tịch Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu Xây dựng TP.HCM (SACA) và Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Xanh TP.HCM (HGBA).

Từ thực tiễn hoạt động tại Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam, SACA, HGBA và Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC), tôi xin góp ý ba vấn đề:

Thứ nhất, vật liệu xanh phải được định nghĩa bằng những tiêu chí có thể đo lường, kiểm chứng và so sánh.

Tôi đặc biệt đồng tình với định hướng của Hồ sơ rằng tiêu chí nhận diện vật liệu xanh phải có thể đo lường và kiểm chứng. Điều cần làm rõ là cấu trúc và phương pháp chuẩn hóa hệ tiêu chí để áp dụng thống nhất, thay vì công nhận sản phẩm chỉ dựa trên tên gọi, công nghệ hoặc tuyên bố của doanh nghiệp.

Việc đánh giá cần dựa trên phát thải carbon trong vòng đời, mức tiêu hao tài nguyên, hàm lượng tái chế, độ bền, tuổi thọ và khả năng tái sử dụng, tái chế.

Vật liệu xanh không nên được đánh giá tách rời khỏi hiệu suất công trình. Chỉ số môi trường của vật liệu chỉ thực sự có giá trị khi góp phần giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên, nâng cao độ bền và khả năng tuần hoàn trong toàn bộ vòng đời công trình.

Vì vậy, tôi đề xuất chuẩn hóa dữ liệu đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA), Tuyên bố môi trường sản phẩm (EPD), hàm lượng tái chế và carbon hàm chứa để tích hợp vào thiết kế, đánh giá công trình xanh. Luật xác lập nguyên tắc và lộ trình; Chính phủ cập nhật phương pháp, mức chuẩn theo từng nhóm vật liệu và loại công trình. Đây là nền tảng để đánh giá carbon toàn vòng đời và xây dựng mức chuẩn phát thải trên mỗi mét vuông sàn.

Nếu thiếu tiêu chí thống nhất, kiểm chứng độc lập và dữ liệu minh bạch, thị trường sẽ dễ xuất hiện tình trạng “tẩy xanh”, gây bất lợi cho doanh nghiệp đầu tư nghiêm túc vào chuyển đổi công nghệ.

Thứ hai, Luật cần tạo ra thị trường thực sự cho vật liệu xanh và vật liệu tái chế.

Tôi đồng tình với định hướng thúc đẩy nhóm vật liệu ưu tiên theo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, chi phí vòng đời và khả năng cung ứng, không ấn định cứng một tỷ lệ cho mọi công trình. Tuy nhiên, chuyển đổi xanh đòi hỏi vốn lớn và thời gian hoàn vốn dài. Vì vậy, tôi đề nghị cụ thể hóa vai trò tạo cầu của Nhà nước, trước hết thông qua mua sắm công xanh.

Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước, tiêu chí lựa chọn vật liệu không nên chỉ so sánh giá mua ban đầu, mà phải xem xét chi phí vòng đời, tuổi thọ, hiệu quả năng lượng, phát thải carbon và khả năng tái chế; lộ trình áp dụng cần phù hợp từng nhóm công trình và khả năng cung ứng.

Trụ sở công, trường học, bệnh viện, nhà ở xã hội và hạ tầng lớn nên là những lĩnh vực tiên phong, tạo nhu cầu ổn định để doanh nghiệp đầu tư dài hạn vào công nghệ xanh.

Thứ ba, cần hình thành đầy đủ hệ sinh thái kinh tế tuần hoàn cho ngành vật liệu xây dựng.

Từ thực tiễn SACA phối hợp với Đại học Xây dựng Hà Nội nghiên cứu tái chế chất thải rắn xây dựng tại TP.HCM, chúng tôi nhận thấy điểm nghẽn không chỉ ở công nghệ, mà còn ở việc chưa hình thành chuỗi thị trường từ phá dỡ, phân loại và xử lý đến nghiệm thu, sử dụng sản phẩm tái chế.

Tôi đặc biệt đồng tình với đề xuất làm rõ điểm chuyển tiếp từ chất thải sang nguyên liệu hoặc sản phẩm vật liệu xây dựng. Việc công nhận phải dựa trên chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và mục đích sử dụng, thay vì chỉ căn cứ vào nguồn gốc ban đầu.

Luật cần xác lập trách nhiệm phân loại chất thải tại nguồn, khuyến khích tháo dỡ có chọn lọc và tích hợp phương án thu hồi, tái chế vào hồ sơ dự án. Trình tự quản lý tiếp tục thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường, không tạo thêm thủ tục độc lập.

Đồng thời, cần sớm ban hành đồng bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, chỉ dẫn kỹ thuật, đơn giá và cơ chế nghiệm thu cho vật liệu tái chế. Nếu thiếu công cụ kỹ thuật và thị trường đầu ra, kinh tế tuần hoàn sẽ khó đi vào thực chất.

Đối với công nghệ và sản phẩm mới chưa đủ tiêu chuẩn, cần cho phép thí điểm có kiểm soát theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kết quả thí điểm là cơ sở hoàn thiện quy định và xem xét nhân rộng; không hình thành thủ tục cấp phép sản phẩm riêng trong Luật này.

Bên cạnh đó, tôi đồng tình với việc xác định cơ sở dữ liệu vật liệu xây dựng là hạ tầng dữ liệu dùng chung của quá trình chuyển đổi xanh.

Cơ sở dữ liệu cần tích hợp các chỉ số môi trường và truy xuất nguồn gốc chất thải, vật liệu tái chế; theo dõi đầu vào - đầu ra, chất lượng từng lô, đơn vị sử dụng và kết quả nghiệm thu. Trên nền tảng đó, cần tiến tới hồ sơ số hoặc hộ chiếu số vật liệu, kết nối với thiết kế, đấu thầu, thi công, vận hành và tháo dỡ công trình.

Kính thưa Hội nghị,

Luật Quản lý, phát triển vật liệu xây dựng không nên chỉ quản lý sản xuất và chất lượng vật liệu. Đây cần là đạo luật kiến tạo quá trình chuyển đổi của ngành sang mô hình xanh hơn, tuần hoàn hơn, phát thải thấp hơn và có năng lực cạnh tranh quốc tế cao hơn.

Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam, SACA, HGBA và Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC) sẵn sàng phối hợp với Bộ Xây dựng trong tham vấn doanh nghiệp, xây dựng tiêu chí, đào tạo và triển khai thí điểm.

Xin trân trọng cảm ơn Bộ Xây dựng và toàn thể Hội nghị.

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2026

Đinh Hồng Kỳ